

Ngày	7,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	12.3%	12.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,117 - 8,434
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	200
Số lượng CPLH (CP)	25,999,848
KLGD BQ 20 phiên (CP)	50,245
Sở hữu nước ngoài	2.6%
Beta	0.19
EPS	851
P/E	9.1

DT thuần

Q1/24

554

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 132| 31.3%

YoY: ▲ 30.0| 5.7%

LN trước thuế

Q1/24

8.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.29| 38.8%

YoY: ▲ 1.34| 19.5%

LN sau thuế

Q1/24

6.55

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.15| 92.6%

YoY: ▲ 1.07| 19.5%

ROA

2023

1.3%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

2,262

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 461| 25.6%

LN trước thuế

2023

30.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.80| 18.5%

LN sau thuế

2023

21.1

tỷ VNĐ

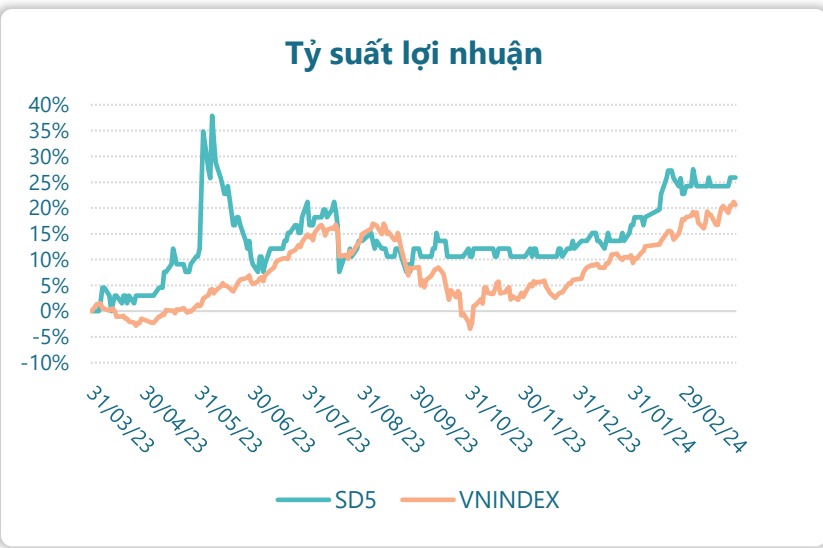
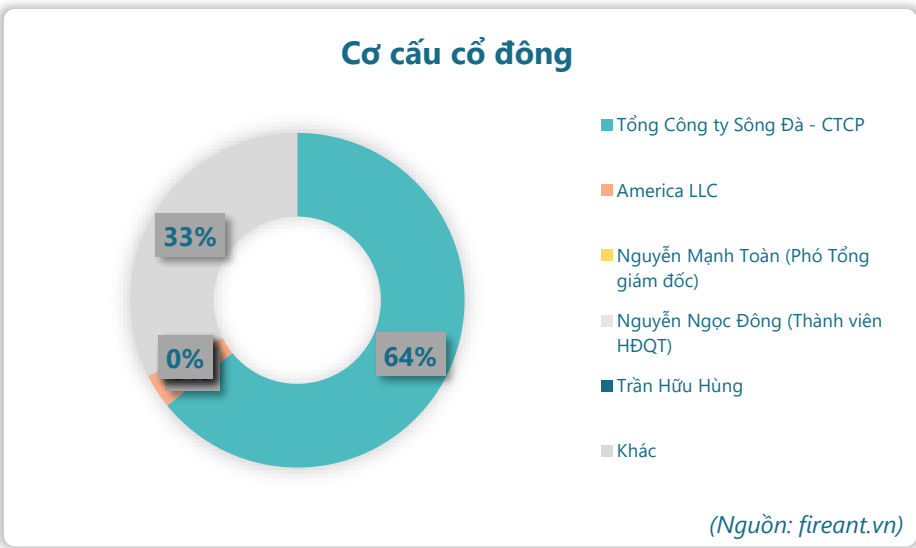
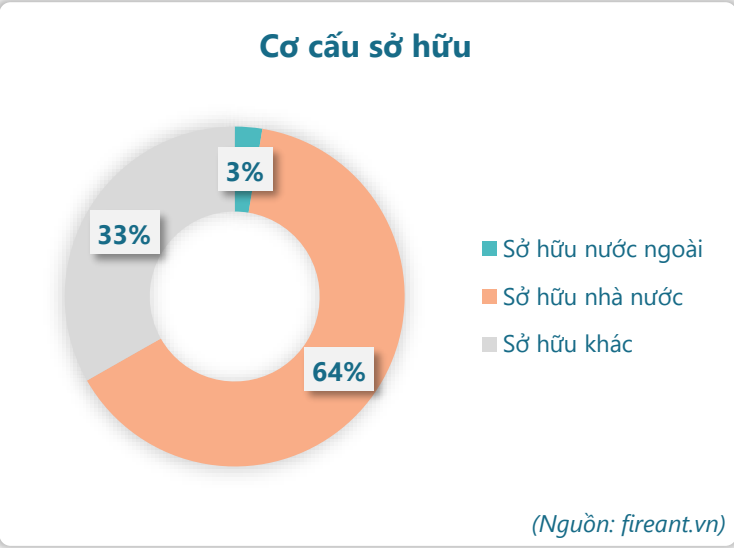
YoY: ▲ 3.70| 20.7%

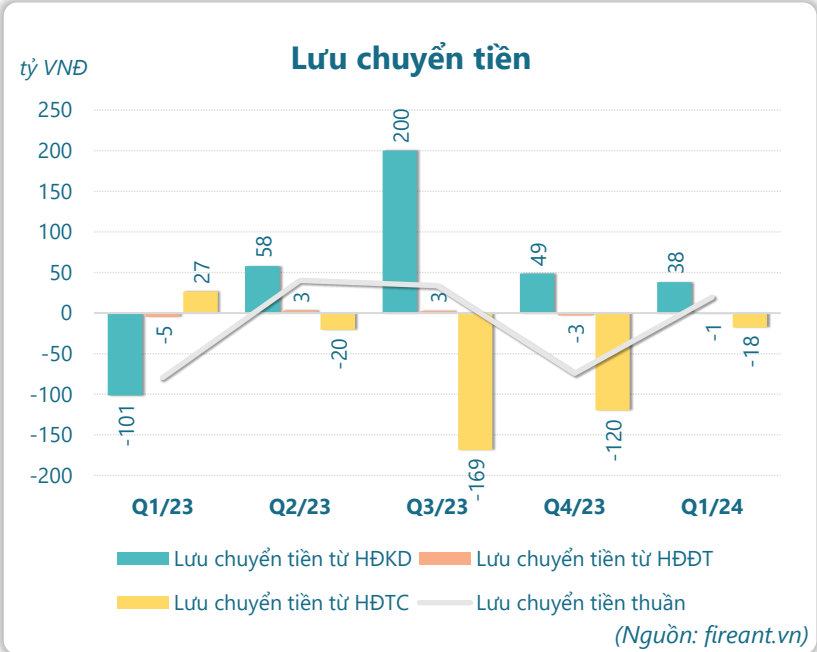
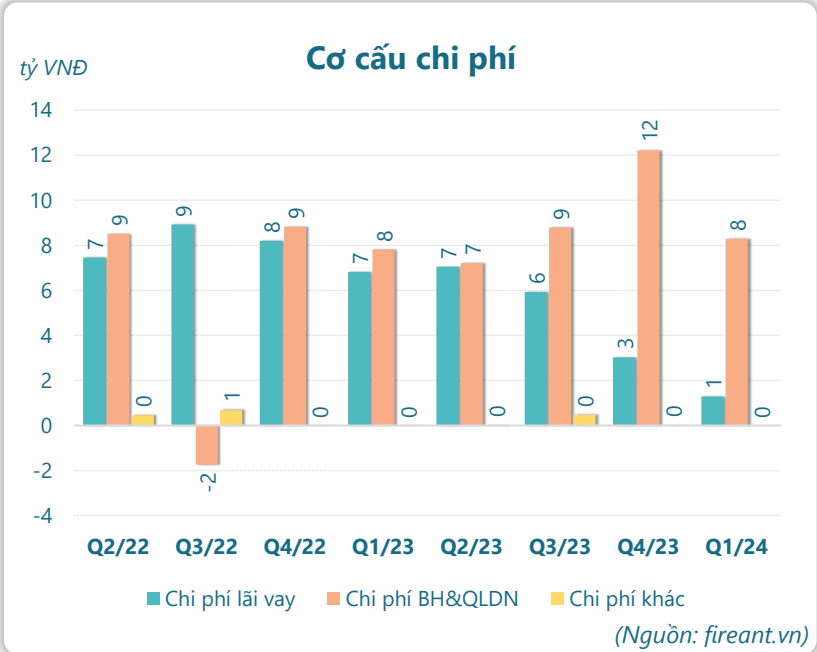
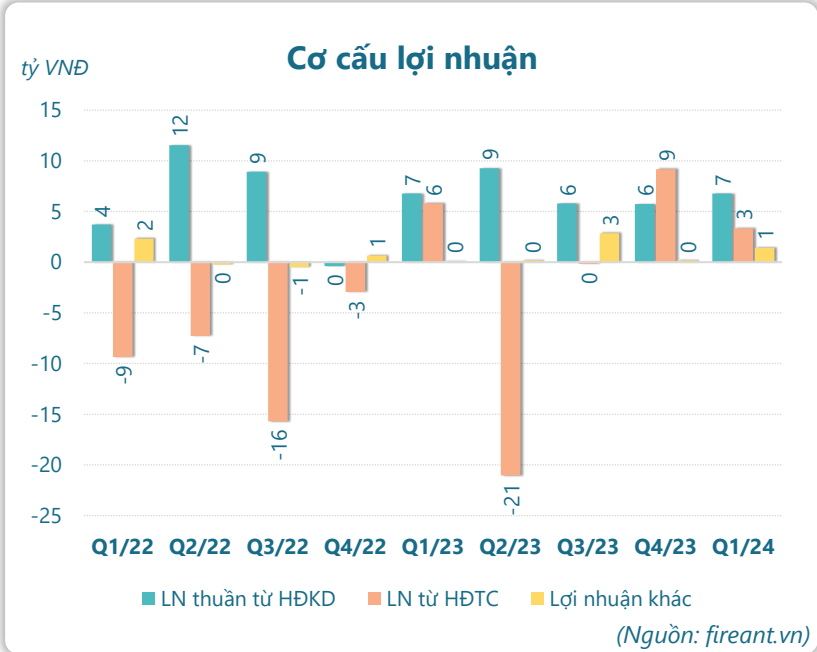
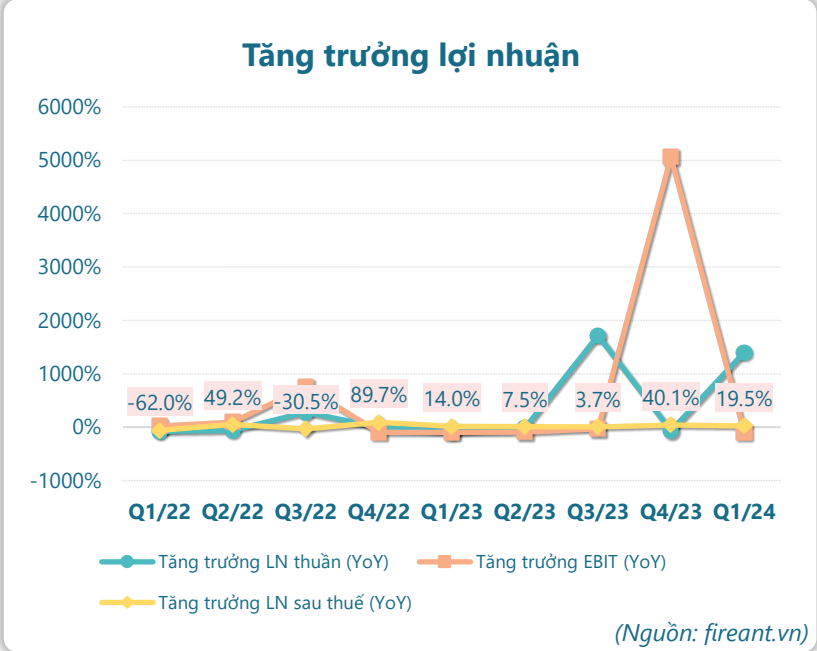
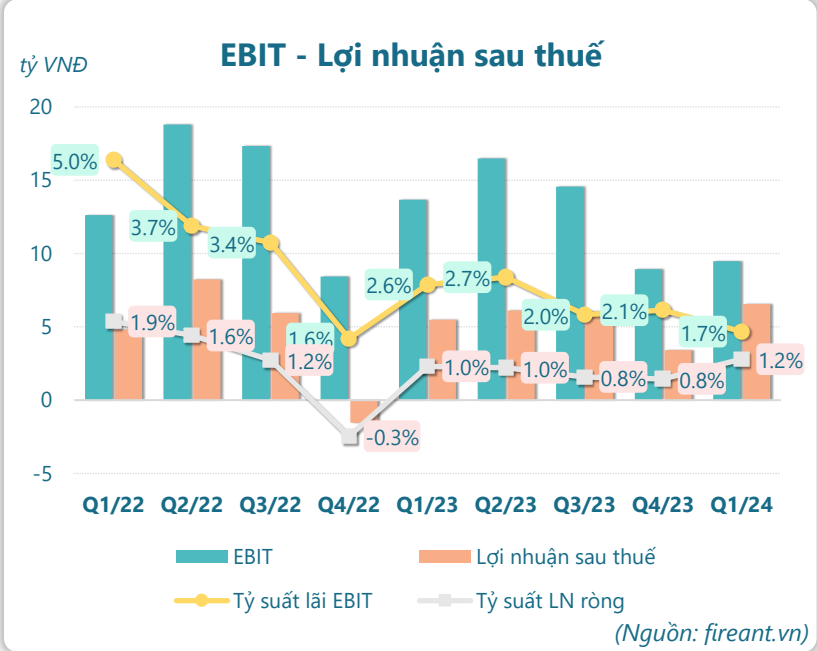
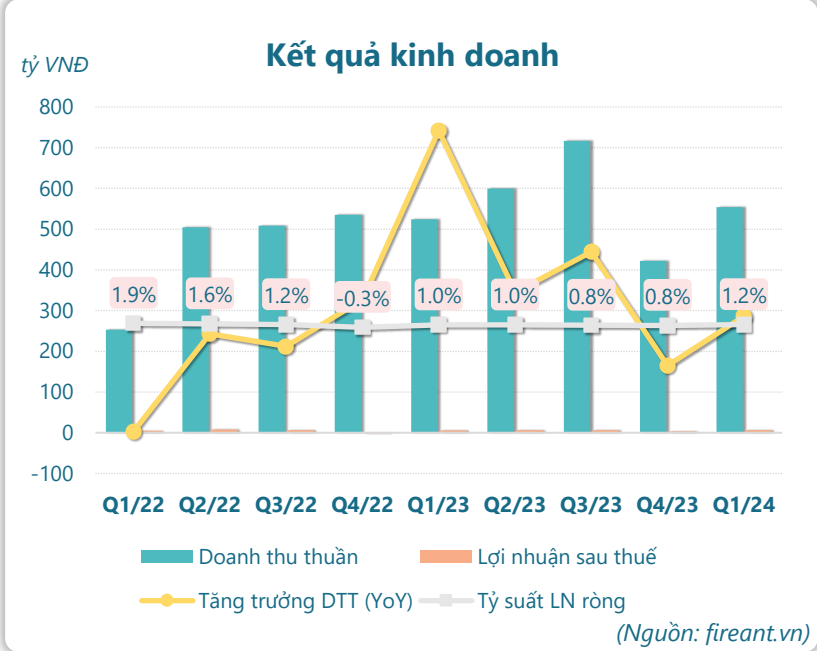
ROE

2023

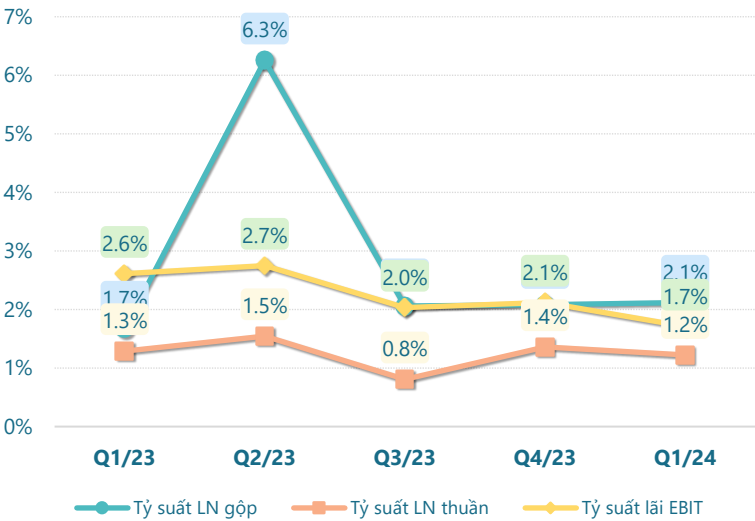
4.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%



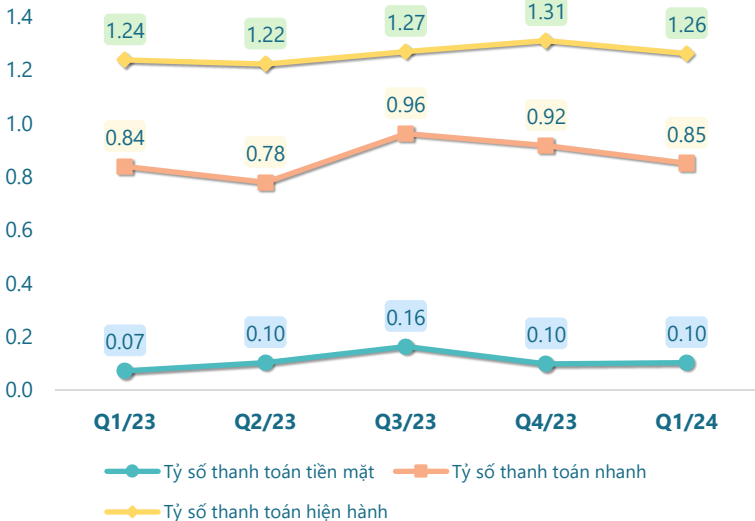


Tỷ suất lợi nhuận



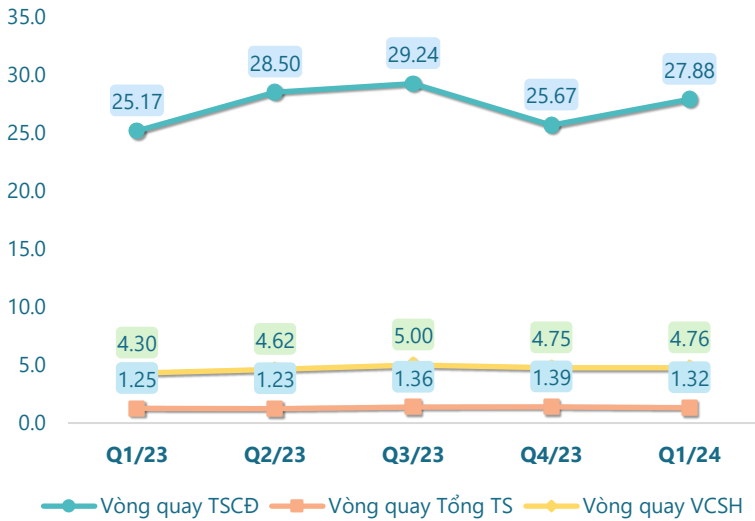
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



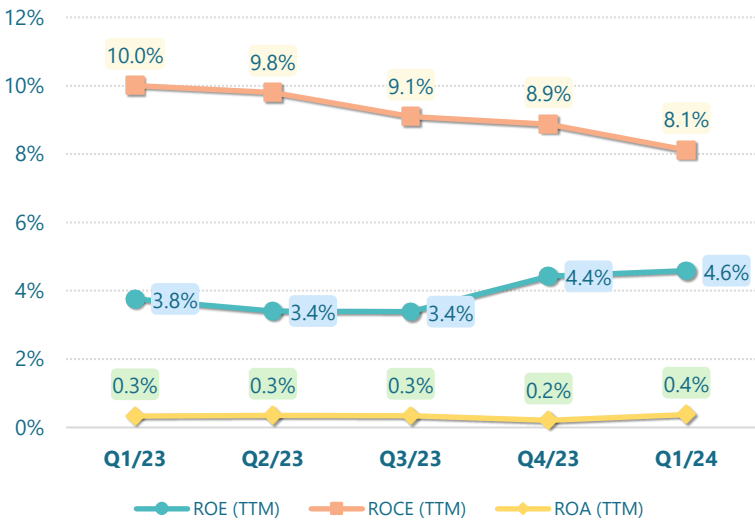
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



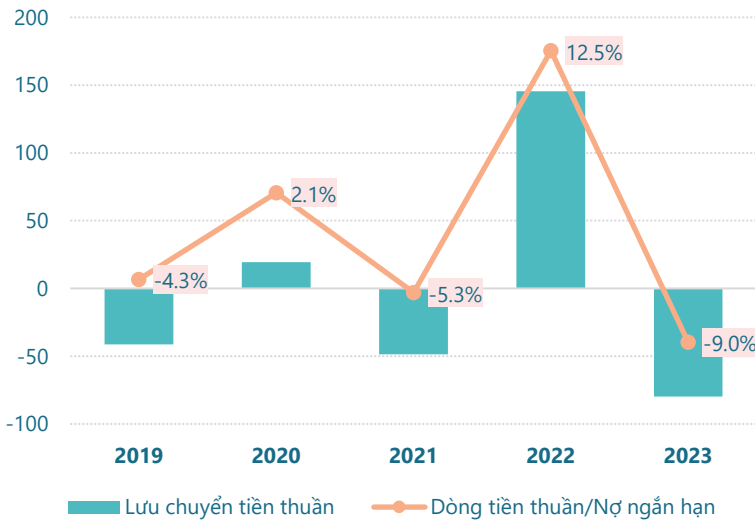
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



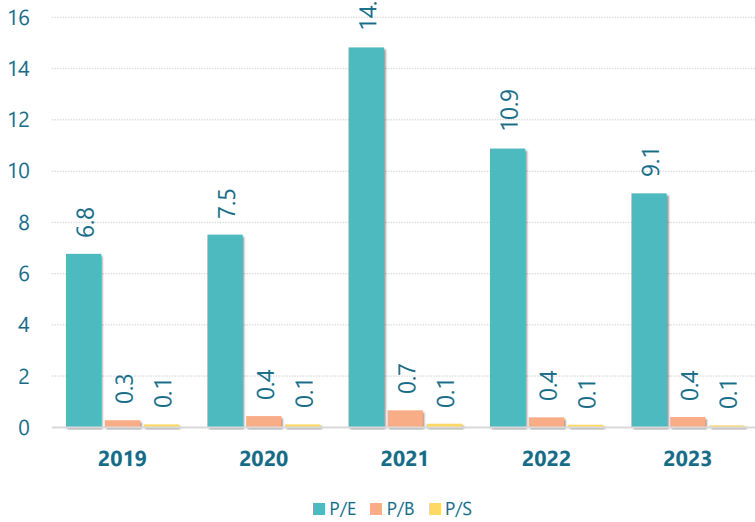
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)